

Bản án số: **120/2021/HS-ST**

Ngày: 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ.

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1998 tại Hà Tĩnh; ĐKKHKT: Thôn XT 2, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn XT 2, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A- sinh năm 1972 và bà Lê Thị H- sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021, ngày 11/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng: Võ Th- sinh năm 1992; trú tại: Thôn 4, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 01/01/2021, trong khi tuần tra tại khu vực Đồi 82 thôn HN 2, xã VN, thành phố N, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an xã VN và Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động NTB, phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra, 02 nam

thanh niên khai tên là Nguyễn Văn Đ và Võ Th. Tại đây, Nguyễn Văn Đ tự lấy trong túi xách ra 01 ví da bên trong có 01 bọc nylon màu trắng có khóa hần miệng, kích thước (1x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh hình chữ L một đầu có ụ tròn giao nộp cho Tổ công tác, đồng thời Đ khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tổ công tác thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật ký hiệu là A rồi mời Đ cùng Th về trụ sở công an xã VN để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận số ma túy trên Đ mua ở khu vực Lầu 7, phường VP, thành phố N của một phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá tiền 200.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 61/GĐTP/2021 ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định gồm: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2115g (không phảy hai một một năm gam) là (loại) Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

01 bọc nylon màu trắng có khóa hần miệng, kích thước (1x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A); 01 ống thủy tinh hình chữ L một đầu có ụ tròn; 01 ví da màu đen; 01 túi xách màu đen dạng đeo chéo qua vai; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Bản Cáo trạng số 123/CT-VKSNT ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 01/01/2021, tại khu vực Đồi 82 thôn HN 2, xã VN, thành phố N, Đ bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N và Công an xã VN kiểm tra giấy tờ tùy thân. Tại đây, Nguyễn Văn Đ tự lấy 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa 0,2115g Methamphetamine (ma túy đá). Số ma túy này, Đ xác nhận trước đó Đ mua ở khu vực Lầu 7, phường VP, thành phố N của một phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá tiền 200.000 đồng về để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,2115g (không phẩy hai một một năm gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 123/CT-VKSNT ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo còn trẻ, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Đối với Võ Th, tại thời điểm bắt quả tang, Th không biết việc Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Th.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ “Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu A” có khối lượng 0,1575g (không phẩy một năm bảy năm gam), một mặt có chữ ký của Giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Khánh Hòa. Đây là vật phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 ống thủy tinh hình chữ L một đầu có ụ tròn là phương tiện bị cáo sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 ví da màu đen, 01 túi xách màu đen dạng quai chéo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không gắn sim là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) túi xách màu đen dạng đeo chéo qua vai đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không gắn sim điện thoại.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong dán kín, một mặt ghi chữ “Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu A” có khối lượng 0,1575g (không phải một năm bảy năm gam), một mặt có chữ ký của Giám định viên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Khánh Hòa và 01 ống thủy tinh hình chữ L một đầu có ụ tròn.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 20 tháng 5 năm 2021).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực